

# Vấn đề thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam hiện nay

Lê Kim Nguyệt\*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 23 tháng 5 năm 2011

**Tóm tắt.** Việt Nam là một nước đang phát triển do đó việc xác định vấn đề bảo vệ môi trường nói chung và ngăn ngừa giảm thiểu chất thải nguy hại nói riêng là điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước đồng thời cũng là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả mọi công dân. Việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại là một mục tiêu quan trọng, bởi nếu làm tốt điều đó chúng ta sẽ đồng thời làm tốt hai nhiệm vụ, đó là đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và gìn giữ một môi trường sống trong lành cho chúng ta trong hiện tại cũng như cả các thế hệ mai sau trong tương lai.

Trong bối cảnh thế giới hiện nay, khi phần lớn các quốc gia vẫn chưa tìm được tiếng nói chung trong nhiều vấn đề thì môi trường là một ngoại lệ đặc biệt bởi sự thừa nhận rộng khắp về tầm quan trọng mang tính sống còn của nó đối với sự phát triển của bất kỳ quốc gia nào dù giàu hay nghèo, dù phát triển hay chậm phát triển tại bất kỳ khu vực nào trên trái đất. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững giờ đây vừa là mục tiêu nhưng cũng vừa là thách thức của cả nhân loại.

Việt Nam là một đất nước đang phải gồng mình lên cải cách để theo kịp sự phát triển của thời đại. Trong công cuộc đổi mới đó, chúng ta cần phải xác định vấn đề bảo vệ môi trường nói chung và ngăn ngừa giảm thiểu chất thải nguy hại nói riêng là điều kiện tiên quyết trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của đất nước đồng thời cũng là trách nhiệm và nghĩa vụ của tất cả mọi công dân. Để góp phần thực hiện nhiệm vụ đó, chúng ta phải nâng cao hơn nữa hiệu lực pháp lý trong tất cả các lĩnh

vực quản lý nhà nước về môi trường, trong đó việc hoàn thiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại là một mục tiêu quan trọng, bởi nếu làm tốt điều đó chúng ta sẽ đồng thời làm tốt hai nhiệm vụ, đó là đẩy mạnh sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và gìn giữ một môi trường sống trong lành cho chúng ta trong hiện tại cũng như cả các thế hệ mai sau trong tương lai.

Theo Luật Bảo vệ môi trường thì chất thải nguy hại là chất chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm, gây ngộ độc hoặc đặc tính khác gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe con người. Kết quả khảo sát của Tổng cục Môi trường cho biết trong những năm gần đây, số lượng chất thải nguy hại phát sinh là 984.405 tấn/năm và khoảng 37.000 tấn hóa chất dùng trong nông nghiệp bị tịch thu đang được lưu giữ. Với lượng chất thải nguy hại lớn như vậy, nếu không quản lý chặt chẽ và xử lý an toàn sẽ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng [1].

Để quản lý loại chất thải nguy hại này, ngay từ năm 1999, Thủ tướng Chính phủ đã có quyết định số 155/1999/QĐ-TTg ngày 16/7/1999 về việc ban

\*ĐT: 84-4-37548516.  
E-mail: [lekimnguyet@yahoo.com](mailto:lekimnguyet@yahoo.com)

hành quy chế quản lý chất thải nguy hại; điều đầu tiên chúng ta có thể khẳng định là việc Chính phủ ban hành quy chế quản lý chất thải nguy hại đã trang bị cho bộ máy quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường một công cụ pháp lý rất quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý chất thải nguy hại. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên của chính phủ Việt Nam ban hành riêng điều chỉnh lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại, đã đáp ứng kịp thời yêu cầu bức xúc trong công tác quản lý chất thải nguy hại và phù hợp với các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia liên quan đến lĩnh vực này như công ước Basel.

Từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 có hiệu lực thi hành, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 23/2006/QĐ-BTNMT ngày 26/12/2006 về ban hành danh mục chất thải nguy hại và Thông tư số 12/2006/TT-BTNMT ngày 26/12/2006 về hướng dẫn điều kiện hành nghề và thủ tục lập hồ sơ, cấp phép hành nghề, mã số chất thải nguy hại; Gần đây nhất là Thông tư số 12/2011/TT-BTNMT ngày 14/4/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Quản lý chất thải nguy hại... Trong những năm qua các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động tích cực thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trong phạm vi quản lý của mình, đồng thời phối hợp thực hiện với các Bộ, Ngành, địa phương khác và bước đầu đã thu được một số kết quả khả quan như: kiểm tra, đánh giá điều kiện hành nghề vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải nguy hại để cấp giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại; Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Xử lý, tiêu hủy tương đối lượng chất thải nguy hại tồn đọng đang được các doanh nghiệp lưu giữ chưa đưa đi tiêu hủy trong những năm vừa qua. Có thể ghi nhận một cách khách quan là tất cả các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn toàn quốc đã rất tích cực trong quá trình thực hiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại và nhờ đó phần nào hiệu quả của nó đã được phát huy tác dụng, góp phần vào việc nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn dân trong vấn đề bảo vệ môi trường nói chung.

Tuy nhiên công tác quản lý chất thải nguy hại hiện còn nhiều vấn đề tồn tại phải tiếp tục giải

quyết ví dụ như số cơ sở đăng ký để cấp sổ quản lý chất thải nguy hại còn quá ít so với thực tế các doanh nghiệp có phát sinh chất thải nguy hại trong phạm vi cả nước. Bên cạnh đó là lượng rác thải y tế còn chưa được quản lý và việc xử lý còn rất tùy tiện, nhất là những cơ sở khám chữa bệnh tư nhân. Một vấn đề hết sức quan trọng đặt ra là làm thế nào để thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả những quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại. Nói một cách khác là phải đưa việc thực hiện của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại vào trong ý thức của không chỉ các tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực này mà còn vào cả ý thức chung của cả cộng đồng...

Một thực tế đã bộc lộ rõ nét và gây nhiều khó khăn trong công tác quản lý chất thải nguy hại hiện nay là hệ thống văn bản pháp luật về quản lý chất thải nguy hại của chúng ta hiện nay chưa hoàn thiện dù theo thống kê đến nay, Việt Nam đã có hơn 100 văn bản pháp quy liên quan đến quản lý chất thải nguy hại. Tuy nhiên, các văn bản quy phạm pháp luật này vẫn còn chung chung, nhiều khi không quy định rõ trách nhiệm cho cơ quan nào dẫn đến hiện tượng các bên còn đổ lỗi cho nhau. Đơn cử, pháp luật quy định Cục Cảnh sát Môi trường có quyền phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm. Nhưng do Cảnh sát Môi trường không có quyền tạm giữ người, tạm giữ tang vật, phương tiện, khám xét nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm nên không xác định được mức độ của hành vi vi phạm, trách nhiệm của người vi phạm mà ra quyết định xử phạt nên Cảnh sát Môi trường vẫn phải kiến nghị Sở Tài nguyên & Môi trường hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, quận, huyện ra quyết định xử phạt. Trong các vụ vận chuyển hàng xuất nhập khẩu rác thải nguy hại, Cảnh sát Môi trường phải chuyển tang vật vi phạm cho kiểm lâm, hải quan để hai cơ quan này điều tra, xem xét lại từ đầu nên rất mất thời gian và phối hợp thiếu hiệu quả [2].

Một vấn đề nữa đang gây rất nhiều khó khăn trong công tác thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại hiện nay là số lượng các cá nhân, doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường nói chung, vi phạm pháp luật về quản

lý chất thải nguy hại nói riêng ngày càng gia tăng đến mức báo động. Theo thống kê của Cục Cảnh sát môi trường (C36, Bộ Công an) cho thấy, năm 2009, đơn vị này phối hợp với lực lượng chức năng đã phát hiện, điều tra, xử lý 4.545 vụ, 1.300 tổ chức, 3.128 cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về môi trường. Trong đó, chỉ có 79 vụ, 109 bị can bị xử lý hình sự (chiếm 1,7%), trong khi trên 3.000 vụ bị xử lý hành chính, với số tiền hơn 28 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời 79 cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Điều đáng nói là nhiều vụ vi phạm pháp luật về môi trường cực kỳ nghiêm trọng đã bị phát hiện như vụ Vedan (Đồng Nai), vụ Hào Dương (TP.HCM)..., nhưng cuối cùng vẫn chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự. "Tội phạm môi trường thường chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính. Đơn giản là vì hậu quả về môi trường thường khó xác định được ngay, mà tích lũy theo thời gian. Trong khi đó, vấn đề "gây hậu quả nghiêm trọng", "đặc biệt nghiêm trọng" chưa được pháp luật quy định rõ về "định tính", "định lượng". Vì vậy, cơ quan tiến hành tố tụng thường khó có căn cứ pháp lý để định tội danh, nên không xử lý hình sự được" [3]. Theo quy định tại Nghị định số 117/2009/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2010: Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi thải khí, bụi có chứa chất phóng xạ gây nhiễm xạ môi trường vượt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho phép hay với hành vi đổ chất thải nguy hại, chất thải có chứa chất phóng xạ xuống vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phạt tiền từ 400.000 đồng đến 500 triệu đồng. Mức phạt tối đa quy định tại Nghị định số 117/2009/NĐ-CP về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đã cao gấp hơn 7 lần quy định cũ với mức phạt tối đa là 70 triệu đồng nhưng thực tế vẫn chẳng đáng là bao so với chi phí hàng chục đến hàng trăm tỷ đồng mà Doanh nghiệp phải tiêu tốn để đầu tư một hệ thống xử lý chất thải nguy hại. Như vậy có thể thấy chế tài xử phạt quá nhẹ như hiện nay sẽ làm cho doanh nghiệp chấp nhận xử phạt thay vì đầu tư trang thiết bị xử lý chất thải nguy hại [4].

Một số hình thức xử lý vi phạm không có tính khả thi cao, khó áp dụng hoặc nếu áp dụng lại gây

ảnh hưởng đến các yếu tố xã hội khác nên các cơ quan có thẩm quyền rất khó áp dụng hoặc hạn chế áp dụng. Ví dụ như quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị định 117/2009/NĐ-CP, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường buộc di dời cơ sở đến vị trí xa khu dân cư và phù hợp với sức chịu tải của môi trường nhưng thực tế, khi áp dụng thì hầu như không có cơ chế giải quyết được các vấn đề như lao động, việc làm, điều kiện trụ sở [5].

Như vậy, thực tế cho thấy nếu các cơ quan quản lý không có đủ điều kiện thực hiện quyền cưỡng chế thi hành pháp luật thì điều duy nhất khiến người gây ô nhiễm phải làm đúng trách nhiệm sẽ là lương tri xã hội mà điều này trong bối cảnh Việt Nam hiện nay rất khó thực hiện.

Như chúng ta đã biết, bảo vệ môi trường để phát triển bền vững là một vấn đề thời sự mang tính nhạy cảm rất cao. Vì vậy, việc thực thi các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và các quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại nói riêng là một vấn đề hết sức khó khăn đòi hỏi phải kết hợp đồng bộ nhiều yếu tố như: việc tuyên truyền giáo dục để các chủ thể liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại hiểu biết cận kẽ nội dung của Pháp luật về quản lý chất thải và nâng cao được ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm của mình; thực hiện chức năng, vai trò quản lý nhà nước trong việc triển khai giám sát thực thi; vấn đề đầu tư vốn, phương tiện xử lý chất thải nguy hại; việc xác định mức độ vi phạm và các chế tài xử phạt; v.v... Tuy nhiên, có thể nói trong thời gian qua, chúng ta chưa giải quyết được thấu đáo các vấn đề trên và thực sự chưa thu được những kết quả khả quan như mong đợi do rất nhiều những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Để thấy rõ điều này, chúng ta thử phân tích thực trạng việc thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trong một số lĩnh vực chính như sau:

#### \* *Quản lý chất thải nguy hại trong công nghiệp*

Có thể nói một cách khái quát rằng một trong những vấn đề đang tồn tại ở với các nước đang phát triển nói chung và Việt nam nói riêng là rất khó triển khai việc thực hiện các quy định pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trong công nghiệp vì hiện nay trình độ quản lý và nhận thức

trong công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở công nghiệp còn chưa đáp ứng được yêu cầu khai báo chất thải nguy hại như đã đề cập ở phần trên. Do chưa hiểu biết nhiều về công tác quản lý môi trường nên các nhà máy công nghiệp rất ngại khi phải khai báo các loại chất thải nguy hại do hoạt động của nhà máy tạo ra. Nhiều nhà máy, xí nghiệp có sản sinh ra chất thải nguy hại nhưng không kê khai thật hoặc không kê khai hết thậm chí có những cơ sở công nghiệp chưa hiểu hết chất thải nguy hại là gì, tác hại của chúng đến đời sống cộng đồng ra sao. Điều này cũng làm cho công tác điều tra kéo dài hơn và làm cản trở việc thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Ngoài ra, ở nhiều cơ sở công nghiệp công nghệ sản xuất phần lớn còn lỗi thời, thiết bị máy móc lạc hậu, cũ kỹ. Hiện nay dù Chính phủ đã cố gắng hạn chế nhưng việc nhập khẩu tràn lan các máy móc thiết bị thuộc vào hàng “bãi rác” đã quá thời gian sử dụng, không còn được sử dụng ở nước ngoài về hoạt động sản xuất trong nước vì lý do “giá rẻ” mà không cần quan tâm đến các tác hại khác. Đây vẫn là một hiện tượng rất phổ biến từ hàng chục năm nay.

Ở những nước có trình độ phát triển công nghiệp thấp như Việt Nam có thể dẫn đến một quan niệm là việc quản lý chất thải nguy hại chưa phải là vấn đề quan trọng. Ngoài ra do hiểu biết hạn chế về các danh mục chất thải nguy hại cũng như quá trình phát sinh chất thải nguy hại nên các cơ sở công nghiệp khó biết được có bao nhiêu chất thải nguy hại đang phát sinh. Mức phát thải chất thải nguy hại nhìn chung tương đối cao vì các cơ sở công nghiệp gần như không có biện pháp ngăn ngừa và giảm thiểu chất thải. Ngoài ra họ hầu như không thực hiện việc phân lập chất thải nguy hại vì làm việc này rất phức tạp và tốn kém. Các chất thải nguy hại nói chung không được phân tách khỏi các chất thải rắn hoặc nước thải và do đó “không nhìn thấy chúng” hay nói cách khác là bị khuất đằng sau tất cả mọi thứ khác. Vì vậy các cơ sở công nghiệp ít biết về khối lượng các chất thải được phát sinh ra. Một tồn tại nữa là ý thức vệ sinh công nghiệp trong các cơ sở sản xuất kém, có hiện tượng rò rỉ vật tư, hoá chất gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của công nhân sản xuất và môi trường xung quanh.

Ngoài ra, ở hầu hết các nhà máy công nghiệp vừa và nhỏ phần lớn các chất thải rắn đều được quản lý trong chùng mực nào đó giống như đối với chất thải sinh hoạt. Do chưa có đầy đủ các quy định yêu cầu phải phân lập các chất thải độc hại hoặc nguy hại ra khỏi các chất thải rắn bình thường nên đã không buộc mọi người xem xét làm sao để quản lý các chất thải nguy hại một cách đúng đắn và do đó đã dẫn đến việc có ít các biện pháp kiểm soát về quản lý chất thải nguy hại được thực hiện trong các cơ sở Công nghiệp.

#### \* Quản lý chất thải nguy hại y tế

Ngay cả khi có quy chế quản lý chất thải nguy hại y tế do Bộ Y tế ban hành tại Quyết định số 43/2007/QĐ- BYT nhằm kiểm soát ô nhiễm chất thải y tế tại nguồn, giúp cho các cơ sở thực hiện tốt hơn việc quản lý chất thải, nhất là chất thải y tế nguy hại thì vấn đề triển khai thực hiện nó cũng gặp rất nhiều khó khăn do những nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Theo quy chế chất thải y tế, chất thải y tế là vật chất ở thể rắn, lỏng, khí thải ra từ các cơ sở y tế bao gồm chất thải nguy hại và chất thải thông thường. Nguy hiểm nhất là các bệnh phẩm gồm các tế bào có dính máu, mủ, dịch, nước lau rửa từ các khoa điều trị, xét nghiệm, phòng mổ, cấp cứu, khoa lây; các chất thải là dụng cụ phục vụ điều trị bệnh như bơm kim tiêm, ống thuốc, dao mổ; chất thải hóa học phát sinh từ các dung môi hữu cơ, huyết thanh quá hạn. Nếu không được xử lý triệt để, chúng sẽ là mầm bệnh nguy hại. Theo quy định về quản lý chất thải y tế, tất cả các cơ sở y tế phát sinh chất thải nguy hại đều phải có biện pháp xử lý phù hợp. Tuy nhiên, vì ngân sách dành cho ngành y tế cũng eo hẹp, lại dàn trải ở phạm vi rộng mà việc đầu tư các trang thiết bị dụng cụ cho việc xử lý các chất thải nguy hại lại rất tốn kém nên ở các cơ sở y tế của hầu hết các địa phương vấn đề đó cũng đang buông lỏng. Như vậy, điều mấu chốt của vấn đề trong việc thực thi quy chế quản lý chất thải y tế hiện nay chủ yếu là vấn đề kinh phí. Ngoại trừ các đô thị lớn, trong các chủ trương đầu tư của các tỉnh còn chưa chú ý đúng mức vấn đề dành kinh phí cho việc trang bị đầy đủ hệ thống xử lý nước thải hoặc lò đốt rác y tế mà lý do luôn đưa ra là: “chưa đến lúc cần thiết” hay “không có đủ kinh phí”. Thực

chất của vấn đề đó là kinh phí đầu tư tương đối lớn mà hiệu quả đem lại không thể tính bằng tiền. Trong khi đó sức khoẻ cho mọi người là cái lợi vô hình và lâu dài thì khó có người nhận ra đúng thực chất.

*\* Quản lý chất thải nguy hại trong sinh hoạt*

Có một thực tế rất đáng báo động là với khối lượng rác tăng trung bình 15%/năm như hiện nay thì đến năm 2012, các bãi chứa rác của Hà Nội sẽ đầy úp và không còn năng lực để xử lý. Điều này có lẽ không riêng đối với Hà Nội mà thực tế nhiều đô thị ở nước ta đã, đang và sẽ phải đối mặt với thực trạng đáng lo ngại này. Theo số liệu của Bộ Xây dựng, hiện tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị phát sinh trên toàn quốc ước tính khoảng 21.500 tấn/ngày. Cũng theo dự báo của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì, đến năm 2015, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các đô thị ước tính khoảng 37 nghìn tấn/ngày và năm 2020 là 59 nghìn tấn/ngày, cao gấp 2 - 3 lần hiện nay. Điều đáng quan tâm là tại nhiều đô thị, chất thải nguy hại chưa được phân loại riêng, cũng chôn lấp chung với chất thải sinh hoạt... Đây là chưa kể khoảng 30% số rác thải nguy hại trên vẫn tồn tại một cách “tự do” trong môi trường sống của chúng ta vì hiện nay, dù cố gắng tối đa thì tỷ lệ thu gom rác sinh hoạt tại các đô thị mới chỉ đạt được 70% [6], còn ở các vùng nông thôn tỷ lệ này thấp hơn rất nhiều và hầu như không có biện pháp phân loại, xử lý rác thải nguy hại. Đây là một vấn đề nan giải và rất đáng báo động vì nó chứa đựng những nguy cơ tiềm ẩn hết sức nguy hiểm đến đời sống sức khoẻ của cộng đồng.

Tương tự như chất thải nguy hại trong công nghiệp, đa số chất thải nguy hại trong sinh hoạt hiện nay cũng chưa được phân loại và xử lý riêng theo quy định của pháp luật hiện hành mà vẫn thường được chôn lấp cùng với các chất thải sinh hoạt khác. Vấn đề vướng mắc chính ở đây chủ yếu cũng là do không đủ nguồn kinh phí dành cho việc này bởi ngay tại các khu đô thị lớn như Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong thời điểm hiện nay nguồn vốn ngân sách dành cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác sinh hoạt cũng như kinh phí đầu tư cho công tác xây dựng các khu xử lý rác (các bãi chôn lấp phế thải) cũng chưa

được cấp đủ để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt ngày càng cao của nhân dân. Cũng chính vì thiếu kinh phí cho việc xử lý rác thải sinh hoạt nói chung và chất thải nguy hại nói riêng cùng với việc đầu tư cơ sở hạ tầng không đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ các quyền lợi chính đáng của nhân dân (trong đó có quyền lợi về việc đảm bảo một môi trường sống trong lành)

Như vậy, qua việc phân tích thực trạng thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn toàn quốc đã cho chúng ta thấy rõ nhiều vấn đề bất cập cả về mặt xây dựng hệ thống văn bản pháp quy cũng như các cơ chế, chính sách phù hợp trong quá trình thực hiện. Vì vậy, làm thế nào để làm tốt hơn nữa công tác quản lý chất thải nguy hại trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của đất nước hiện nay là một nhiệm vụ hết sức cấp bách và quan trọng mà trách nhiệm không chỉ đặt lên vai của các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà soạn thảo luật pháp mà là trách nhiệm chung của tất cả chúng ta.

Từ những phân tích trên đây về thực trạng thực thi pháp luật về quản lý chất thải nguy hại ở Việt Nam, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường nói chung và về lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại nói riêng, cụ thể như sau:

### **1. Cần thiết phải sửa đổi, bổ sung các quy định về xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý chất thải nguy hại**

Một nguyên tắc đặt ra là việc xây dựng các chế tài nhất thiết phải xác định rõ trách nhiệm gắn với xử phạt như đặt ra đầy đủ, hợp lý các mức phạt đối với chủ thể vi phạm (đặc biệt cần bám sát nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền). Trong Nghị định 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 “quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường” có quy định một số mức phạt hành chính liên quan đến công tác quản lý chất thải nguy hại cụ thể tại các điều 10,11,16,17,18,19... (như đã nêu và phân tích ở phần trên). Có thể thấy rõ rằng trong tình hình thực tế hiện nay, các mức phạt trên là quá nhẹ, không hợp lý, nếu chỉ xử phạt như Nghị định 117/2009/NĐ-CP đó quy định thì vẫn chưa

đúng, chưa đủ và chưa có sự nghiêm minh. Vì kinh phí xử phạt tối đa là 500 triệu đồng thì rõ ràng là không đủ sức răn đe. Chính vì thế, trong thời gian qua có rất nhiều tổ chức và cá nhân vi phạm các quy định này và vẫn thường xuyên tái phạm vì tiền phạt không thấm là bao so với việc đầu tư trang thiết bị cho công tác xử lý chất thải nguy hại. Vì vậy sự nghiêm minh và tính răn đe của pháp luật chưa được phát huy hiệu lực.

Giải pháp đề ra là trong thời gian tới chúng ta cần sửa đổi, bổ sung các mức xử phạt đúng đắn, sát với tình hình thực tế của công tác quản lý chất thải nguy hại nhằm nâng cao hiệu lực pháp lý trong vấn đề này.

Như trên đã đề cập, tội phạm môi trường thường chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính, nguyên nhân do hậu quả về môi trường thường khó xác định được ngay, mà tính chất nguy hại của nó thì luôn tiềm ẩn và tồn tại dai dẳng. Do đó, vấn đề "gây hậu quả nghiêm trọng", "đặc biệt nghiêm trọng" rất cần được pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể nhằm giúp cho cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ pháp lý để định tội danh, xử lý hình sự đối với các tội phạm môi trường.

## 2. Đối với chất thải y tế nguy hại

Theo đánh giá của Tổ chức Y tế thế giới, trong các loại chất thải y tế, có 85% chất thải y tế không lây nhiễm, 10% lây nhiễm và 5% rất độc hại. Nếu theo cách xử lý thông thường đem đốt hết chất thải y tế thì sẽ gây ra những khí thải, khí độc hại làm ô nhiễm môi trường, nhất là nhựa có chứa Clo. Đối với môi trường, khi chất thải y tế không được xử lý đúng cách (chôn lấp, thiêu đốt không đúng quy định, tiêu chuẩn) sẽ dẫn đến ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người, hệ sinh thái. Chính vì thế trong quá trình quản lý chất thải y tế từ khâu phân loại, thu gom đến khâu vận chuyển, xử lý, tiêu hủy.. cần phải theo đúng quy trình. Ví dụ, chủ nguồn thải chất thải phải thực hiện phân loại ngay tại nơi phát sinh hay từng loại chất thải phải được đựng trong các túi và thùng có mã màu kèm biểu tượng theo đúng quy định của pháp luật. Đặc biệt là các chất

thải y tế nguy hại không được để lẫn trong chất thải thông thường. Trường hợp lẫn chất thải y tế nguy hại vào chất thải thông thường thì hỗn hợp chất thải đó cần phải được xử lý và tiêu huỷ như chất thải y tế nguy hại.

Bên cạnh đó cần có chính sách đầu tư kinh phí cho việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải y tế, đủ khả năng xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tại các cơ sở y tế. Điều này rất cần thiết vì hiện nay thực tế có rất nhiều Bệnh viện, cơ sở y tế làm phát sinh chất thải y tế nguy hại đã chôn lấp hoặc thải trực tiếp ra sông suối trong khu vực... Chất thải này ngấm vào lòng đất, thấm thấu trong nguồn nước, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về dịch bệnh đối với người dân sinh sống trong khu vực, đặc biệt các bệnh viện, cơ sở y tế gần khu vực dân cư, trường học.. làm cho không khí, nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng.

## 3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và nâng cao ý thức cộng đồng đối với việc thực hiện pháp luật về quản lý chất thải nguy hại

Dưới góc độ quản lý xã hội, Chính phủ định ra các thể chế và tiến hành kiểm tra giám sát quá trình hoạt động của các chủ thể nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Khuôn khổ pháp lý là cần thiết nhưng ý thức tự giác của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường cũng đóng góp một vai trò quan trọng. Trong giai đoạn đổi mới toàn diện của chúng ta hiện nay việc nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng có một vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường nói chung và hoạt động quản lý chất thải nguy hại nói riêng, nó phù hợp với quan điểm chung của Đảng và nhà nước: "*Bảo vệ môi trường là sự nghiệp của toàn dân*". Tức là nhiệm vụ đó không chỉ của riêng cơ quan ban ngành nào, của tổ chức hoặc các nhân nào mà là của toàn nhân dân và tất cả phải cùng hướng đến mục đích vì một sự phát triển bền vững trong hiện tại và tương lai cho đất nước.

Tuy nhiên, một vấn đề bức xúc trong thực tế hiện nay là đối với đại bộ phận nhân dân khái niệm chất thải nguy hại còn rất mơ hồ và do đó họ hầu như không biết được những tác hại trước mắt và

lâu dài mà chất thải nguy hại gây ra cho môi trường và con người. Hơn nữa, quan niệm môi trường là vấn đề xa vời, là trách nhiệm của nhà nước, của Chính phủ, của xã hội chứ không phải của cá nhân vẫn còn đang tồn tại phổ biến. Chính vì vậy, trách nhiệm của chúng ta là tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức về chất thải nguy hại và pháp luật về chất thải nguy hại, phân tích làm cho nhân dân hiểu được rằng đây là một vấn đề đang được cả thế giới quan tâm và tai họa sẽ đến với tất cả chúng ta, nếu mỗi người không ý thức được điều này. Bằng các phương tiện thông tin đại chúng hết sức phong phú đa dạng hiện nay, chúng ta cần thường xuyên đưa các thông tin về chất thải nguy hại và các văn bản pháp luật về quản lý chất thải nguy hại vào đời sống thường ngày của từng người dân. Nhân dân sẽ có ý thức tự giác làm tốt bổn phận của mình và cùng nhau thực hiện các hoạt động giám sát việc quản lý chất thải nguy hại ở mọi nơi, mọi lúc trên phạm vi toàn quốc. Việc mở các khóa học đào tạo cơ bản và chuyên sâu nội dung pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trong các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở sản xuất hay cũng hết sức cần thiết. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tăng cường nghiên cứu, giảng dạy pháp luật về quản lý chất thải nguy hại trong môn Luật Bảo vệ môi trường tại các Trường đại học, cao đẳng.

#### 4. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế

Hiện nay xu hướng “toàn cầu hoá” đang là một vấn đề thời sự nóng hổi ở nhiều khu vực, nhiều quốc gia trên thế giới. Tạm đặt sang một bên những nguy cơ, những thách thức có thể gặp phải trong việc hội nhập, chúng ta không khỏi thừa nhận những lợi ích to lớn mà xu thế đó đem lại. Đó là việc tạo động lực thúc đẩy sự phát triển trong nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế xã hội của đất nước mà môi trường là một trong những lĩnh vực được hưởng lợi nhiều nhất.

Trong hoàn cảnh hiện nay khi các nguồn lực và kinh nghiệm còn hạn chế, nếu thiếu sự hợp tác quốc tế thì đất nước ta khó có thể giải quyết các vấn đề môi trường một cách triệt để. Vì vậy, có thể

khẳng định việc cùng tham gia hội nhập với các quốc gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải nguy hại nói riêng là một xu thế tất yếu. Để thúc đẩy nhanh và có hiệu quả quá trình hội nhập chúng ta không thể không tích cực nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm của các nước trong khu vực và các quốc gia trên thế giới trong vấn đề quản lý chất thải nguy hại để tìm ra các giải pháp, các chính sách phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước ta. Việc thiết lập và phát triển mối quan hệ hợp tác quốc tế sẽ giúp cho các hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại đạt kết quả cao hơn. Thông qua các hoạt động như trao đổi thông tin, chuyển giao công nghệ, đào tạo cán bộ quản lý, hỗ trợ về tài chính, chúng ta sẽ có điều kiện triển khai giải quyết nhiều vấn đề vướng mắc trong công tác quản lý chất thải nguy hại, nhất là vấn đề vốn và công nghệ.

Việc tham gia xây dựng và thực hiện các công ước quốc tế về lĩnh vực quản lý chất thải nguy hại cũng cần coi là một ưu tiên hàng đầu trong chính sách bảo vệ môi trường bởi nó không chỉ thể hiện ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ sự phát triển bền vững của riêng đất nước chúng ta mà còn là trách nhiệm chung đối với sự tồn tại và phát triển của toàn nhân loại. Việt Nam đã ý thức được rất sớm điều đó và hiện nay chúng ta đã tham gia vào rất nhiều công ước quốc tế về bảo vệ môi trường trong đó có một số công ước quốc tế liên quan đến việc quản lý chất thải nguy hại. Ngoài Công ước BASEL chúng ta cũng đã tham gia các công ước MARPOL về ngăn ngừa ô nhiễm gây ra bởi tàu thuyền, Công ước Viên và Nghị định thư MONTREAL về các chất làm suy giảm tầng ozon.

Việc phê chuẩn các công ước này là cơ sở tiền đề quan trọng cho sự hội nhập của pháp luật môi trường Việt Nam với những tiêu chuẩn và quy phạm phổ biến của pháp luật quốc tế.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Xem trang <http://www.baocongthuong.com.vn>
- [2] Xem: - Đánh giá về văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý CTNH ở Việt Nam, tại

<http://environment-safety.com/plcnh/quanly/>; -  
 Bao giờ các doanh nghiệp vi phạm môi trường  
 mới hết tội phạm?. 5/5/2009. Tại  
<http://www.capphep.chatthainguyhai.net/info>.

- [3] Xem: <http://www.baomoi.com/DN-vi-pham-phap-luat-moi-truong-Nhon-thuoc-vi-che-tai-xu-phat-nhe>
- [4] Xem: vụ vi phạm của Tung Kuang, lãnh đạo công ty này thừa nhận, mỗi lần xả thải, DN đã tiết kiệm được khoảng 100 triệu đồng. Với công suất xả thải 250 m<sup>3</sup>/ngày kể từ năm 2005, số tiền mà Tung

Kuang tiết kiệm được trong 5 năm qua lớn hơn nhiều so với vài trăm triệu đồng tiền phạt.  
<http://www.baomoi.com/DN-vi-pham-phap-luat-moi-truong-Nhon-thuoc-vi-che-tai-xu-phat-nhe>

- [5] Xem: Bảo vệ môi trường, địa phương nào cũng...phạm luật. Tại trang  
<http://www.canhsatmoitruong.gov.vn>
- [6] Xem: Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xử lý chất thải rắn ngày 7/5/2011 tại  
<http://daibieunhandan.vn>.

## Law enforcement issues on the management of hazardous waste in Vietnam today

Le Kim Nguyet

*School of Law, Vietnam National University, Hanoi,  
 144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Vietnam is a developing country, therefore, defining environment protection issue in general and preventing hazardous waste from minimizing in particular is the prerequisite both in our country's economic - social development strategy and all citizens' responsibility and duty. Improving law of hazardous waste management is an important goal because if we do it well, we will do well two tasks, there are promoting the country's economic - social development and preserving fresh habitat not only for all of us at present but also for next generations in the future.